

Trang, June 2015

Cho phép sử dụng M-CHAT-R/FTM

Bảng kiểm được điều chỉnh nhằm Sàng lọc trẻ tự kỷ dưới 3 tuổi, được chỉnh sửa với bản theo dõi (M-CHAT-R/F; Robins, Fein, & Barton, 2009) là một công cụ bao gồm 2 giai đoạn nhằm sàng lọc ý kiến của cha mẹ để đánh giá nguy cơ Rối loạn phổ tự kỷ (Autism Spectrum Disorder-ASD). M-CHAT-R/F được tải miễn phí vì một số mục đích như quan sát lâm sàng, nghiên cứu và giáo dục.Để tải của M-CHAT-R/F và các tài liệu liên quan, xin truy cập trang web được ủy quyền www.mchatscreen.com.

M-CHAT-R/F là một công cụ có bản quyền, để sử dụng M-CHAT-R/F, phải thực hiện theo các hướng dẫn sau:

- (1) In lại/ tái bản M-CHAT-R phải bao gồm quyền tác giả, đặt (©2009 Robins, Fein, & Barton) phía dưới trang. Nếu không đượ phép của tác giả, không được thay đi nội dung, cấu trúc và các h**ượ**g dẫn.
- (2) Cần sử dụng trọn bộ công cụ M-CHAT-R. Bằng chứng cho thấy rằng chỉ sử dụng một số nội dung sẽ không phản ánh đầy đủ đặc tính tâm lý.
- (3) Các bên quan tâm về in ấn, tái bản M-CHAT-R/F (ví dụ, in sách hoặc tạp chí khoa học) hoặc tài liệu điện tử (ví dụ, cấu phần của hồ sơ bệnh án kỹ thuật số hoặc cấu phần của gói phần mềm) phải liên hệ với Diana Robins để được phép sử dụng (mchatscreen2009@gmail.com).
- (4) Nếu bạn làm việc tại các cơ sở y ế, và bạn muốn kết hợp các câu lỗi thuộc giai đoạn 1 của M-CHAT-R vào hồ sơ bệnh án điện tử (EMR), bạn có thể làm như tỷy. Tuy nhiên, nếu bạn muốn sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử của bạn vào một mục đích thực hành khác, xin vui lòng liên hệ với Diana Robins để được cấp giấy phép sử dụng.

Hướng dẫn sử dụng

Công cụ M-CHAT-R có thể được tiến hành và cho điểm trong những đợt thăm khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em, chuyên gia hoặc một nhà chuyên môn cũng có thể sử dụng bộ công cụ này nhằm đánh giá những nguy cơ mắc rối loạn phổ tự kỷ. Mục đích cơ bản của M-CHAT-R là tối đa hóa độ nhạy, nghĩa là để phát hiện tối đa số trường hợp có nguy cơ bị rối loạn phổ tự kỷ. Bởi vậy, tỷ lệ dương tính giả rất cao, nghĩa là không phải tất cả những trẻ em có điểm nguy cơ cao đều được chẩn đoán là rối loạn tự kỷ. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã phát triển những câu hỏi Theo dõi (Follow- up) (M-CHAT R/F). Thậm chí với cả các câu hỏi Follow-up này, một tỷ lệ lớn trẻ em dương tính với M-CHAT-R cũng có thể không bị chẩn đoán là tự kỷ. Tuy nhiên, những trẻ này có thể có nguy cơ cao trong các rối loạn phát triển khác hoặc có thể bị chậm phát triển. Do vậy, đánh giá này cần thiết cho tất cả những trẻ có kết quả sàng lọc dương tính. Bạn có thể hoàn thành M-CHAT-R dưới 2 phút. Bạn có thể tải hướng dẫn chấm điểm tại http://www.mchatscreen.com cùng các tài liệu liên quan khác.

Hướng dẫn chấm điểm

Câu trả lời "KHÔNG" cho tất cả các câu hỏi ngoại trừ câu 2, 5, và 12 cho thấy nguy cơ rối loạn tự kỷ. Với các câu hỏi 2, 5, và 12, câu trả lời "CÓ" thể hiện nguy cơ rối loạn tự kỷ. Thang cho điểm sau đây tối đa hóa những đặc tính đo lường tâm lý của M-CHAT-R

NGUY CO-THẤP

Tổng điểm là 0-2; nếu trẻ nhỏ hơn 24 tháng, làm lại một lần nữa sau sinh nhật 2 tuổi của trẻ. Chưa cần phải hành động gì trừ khi trong quá trình theo dõi bạn phát hiện nguy cơ rối loạn tự kỷ của trẻ.

NGUY CO-TRUNG BÌNH Tổng điểm từ 3-7; thực hiện bảng hỏi Phần Theo dõi (Giai đoạn thứ 2 của M-CHAT-R/F) để có thêm thông tin về những câu trả lời chỉ ra nguy cơ tự kỷ. Nếu điểm sàng lọc trẻ bằng bảng hỏi theo dõi vẫn là 2 hoặc cao hơn, đứa trẻ được xác nhận có kết quả sàng lọc dương tính. Hành động cần thiết: Giới thiệu trẻ đi đánh giá chẩn đoán và xác định tính hợp lệ cho chương trình can thiệp sớm. Nếu điểm từ 0-1, đứa trẻ được có kết quả sàng lọc âm tính. Không cần hành động gì cả trừ khi quá trình theo dõi cho thấy nguy cơ của trẻ đối với rối loạn tự kỷ. Trẻ nên được sàng lọc lại trong các lần thăm khám sức khỏe tiếp theo.

NGUY CO-CAO

Tổng điểm từ 8-20; có thể bỏ qua bước sàng lọc bằng bảng hỏi theo dõi và ngay lập tức giới thiệu trẻ đi đánh giá chẩn đoán và xác định tính hợp lê cho chương trình can thiệp sớm.

$M\text{-}CHAT\text{-}R^{TM}$

Hãy trả lời các câu hỏi sau về con bạn. Hãy nghĩ về cách cư xử <u>thường xuyên</u> của trẻ. Nếu bạn đã thấy trẻ có cách cư xử như vậy một vài lần, mà không phải thường xuyên thì hãy trả lời là không. Khoanh câu trả lời là có hoặc không cho tất cả các câu hỏi. Cảm ơn bạn.

1.	Nếu bạn chỉ vào một điểm trong phòng, con bạn có nhìn theo không? (VÍ DỤ, nếu bạn chỉ vào đồ chơi hay con vật, con bạn có nhìn vào đồ chơi đó hay con vật đó không?)	Có	Không
2.	Bạn có bao giờ tự hỏi liệu con bạn có bị điếc không?	Có	Không
3.	Con bạn có chơi trò chơi tưởng tượng hoặc giả vờ không? (VÍ DỤ, giả vờ uống nước từ một cái cốc rỗng, giả vờ nói chuyện điện thoại, hay giả vờ cho búp bê hoặc thú giả ăn?)	Có	Không
4.	Con bạn có thích leo trèo lên đồ vật không? (VÍ DỤ, trèo lên đồ đạc trong nhà, đồ chơi ngoài trời, hoặc leo cầu thang)	Có	Không
5.	Con bạn có làm các chuyển động ngón tay một cách bất thường đến gần mắt của bé không? (VÍ DỤ, con bạn có vẫy/ đưa qua đưa lại ngón tay gần mắt của bé)	Có	Không
6.	Con bạn có dùng ngón tay trỏ của bé để yêu cầu việc gì đó, hoặc để muốn được giúp đỡ không? (VÍ DỤ, chỉ vào bim bim hoặc đồ chơi ngoài tầm với)	Có	Không
7.	Con bạn có dùng một ngón tay để chỉ cho bạn thứ gì đó thú vị mà trẻ thích thú không? (VÍ DỤ, chỉ vào máy bay trên bầu trời hoặc 1 cái xe tải lớn trên đường)	Có	Không
8.	Con bạn có thích chơi với những đứa trẻ khác không? (VÍ DỤ, con bạn có quan sát những đứa trẻ khác, cười với những trẻ này hoặc tới chơi với chúng không)	Có	Không
9.	Con bạn có khoe bạn những đồ vật bằng cách mang hay ôm chúng đến cho bạn xem- không phải để được bạn giúp đỡ, chỉ để chia sẻ với bạn không? (VÍ DỤ, khoe với bạn 1 bông hoa, thú giả, hoặc 1 cái xe tải đồ chơi)	Có	Không
10	. Con bạn có đáp lại khi được gọi tên không? (VÍ DỤ, con bạn có ngước tìm người gọi, nói chuyện, hay bập bẹ, hoặc ngừng việc bé đang làm khi bạn gọi tên của bé?)	Có	Không
11	. Khi bạn cười với con bạn, con bạn có cười lại với bạn không?	Có	Không
12	. Con bạn có cảm thấy khó chịu bởi những tiếng ồn xung quanh? (VÍ DỤ, con bạn có hét lên hay khóc khi nghe tiếng ồn của máy hút bụi, hoặc nhạc to?)	Có	Không
13	. Con bạn của bạn có đi bộ không?	Có	Không
14	. Con bạn có nhìn vào mắt bạn khi bạn đang nói chuyện với bé, chơi cùng bé hoặc mặc quần áo cho bé không?	Có	Không

^{© 2009} Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

15. Con bạn có bắt chước những điều bạn làm không? (VÍ DỤ, vẫy tay bye bye, vỗ tay, hoặc tạo ra những âm thanh vui vẻ khi bạn làm)	Có	Không
16. Nếu bạn quay đầu để nhìn gì đó, con bạn có nhìn xung quanh để xem bạn đang nhìn cái gì không?	Có	Không
17. Con bạn có cố gắng gây sự chú ý để bạn phải nhìn vào bé không? (VÍ DỤ, con bạn có nhìn bạn để được bạn khen ngợi, hoặc nói "nhìn" hoặc "nhìn con"?	Có	Không
18. Con bạn của bạn có hiểu bạn nói gì khi bạn yêu cầu con làm không? (VÍ DỤ, Nếu bạn không chỉ tay, con bạn có hiểu "để sách lên ghế" hoặc "đưa mẹ/bố cái chăn"không?)	Có	Không
19. Nếu có điều gì mới lạ, con bạn có nhìn bạn để xem bạn cảm thấy thế nào về việc xảy ra không? (VÍ DỤ, nếu con bạn nghe thấy 1 âm thanh lạ hoặc thú vị, hoặc nhìn thấy đồ chơi mới, con bạn có nhìn bạn không?)	Có	Không
20. Con bạn có thích những hoạt động mang tính chất chuyển động không? (VÍ DỤ, được lắc lư hoặc nâng lên hạ xuống trên đầu gối của bạn không?	Có	Không

M-CHAT-R Follow-Up (M-CHAT-R/F)TM

Cấp phép sử dụng

Bảng kiểm sàng lợ tự vớn trở từ 6-30 tháng gồm phần tiể chỉnh và theo dõi (viết tắlà M-CHAT-R/F; Robins, Fein, & Barton) được thiết kế để cùng sử dụng với công cụ M-CHAT-R. Bạn có thể tải M-CHAT-R/F tại www.mchatscreen.com.

M-CHAT-R/F là công cụ có bản quyển, chiđược sử dụng biờ tác giả và những người có đăng ký bản quyền. M-CHAT-R và M-CHAT-R/F được sử dụng trong lâm sàng, nghiên cứ và cho mục đích giáo dục. Mặc dù để là bộcông cụ miễ phí cho các mục đích sử dụng nêu trên, nhưng đểy là nộtài liệu có bản quyền, và không phải là mộmã nguồn mở Bất cứai quan tâm sử dụng M-CHAT-R/F như mộ sản phẩm thương mại, hoặc điện tử phải được sự đồng ý của Cô Diana L.Robins thông qua email mchatscreen 2009@gmail.com.

Hướng dẫ sử dung

M-CHAT-R/F được thiết kế để sử dụng cùng với M-CHAT-R. M-CHAT-R có giá trịcho đánh giá nguy cơ bị rốloạn phổuk rỗ rẻ 6-30 tháng tuổi. Ngời sử dụng nên lưu ý rằg với phầ Follow-up, khá nhiề trẻ hất bại trong sàng lọ bằg M-CHAT-R cũ g cớ hể không bị chẳ rđoán là phổuk ytuy nhiên, những trẻ này cónguy cơ bị rố loạn phát triển khác hoặc bị chận phát triển. Do vật, phầ Follow-up giúp sàng lọ những trẻ có kết quả dương tính ở phầ M-CHAT-R được đảm bảo chính xác hơn

Khi cha/ mṛhoàn thành M-CHAT-R, ghi lại điểm sàng lợ cho con. Nếu kết quả làdương tính, tiếp tục sử dụng bảng hỏi phầ Folow-up cho con, chỉphỏng vấn Follow-up với các câu hỏi mà trɨkhông đạt bằng công cụ MCHAT-R.

Mỗtrang củ cuộ phỏng vấn tương ứng với mộc âu hỏi từ MCHAT-R. Tiến hành phỏng vấn theo sơ đồ, đặt câu hỏi cho đến khi đưa ra kết quả ĐỊ hoặc KHÔN ĐỊ Cha mẹc thể đưa ra câ trả lời "cứ hể" cho các câ hỏi phỏng vấn. Nếu cha mẹđ ưa ra câ trả lời "cứ hể" thì hỏi lại để xem trường hợp nào xảy ra thường xuyên hơn ("cỡ hay "không). Ở hững phần có đưa ra lạy chọn đáp án "Khác", người phỏng vấn phải tựn uyết định xem câu trả lời là Đạt hay Không đạt.

Cách tính điểm với bộcông cụ M-CHAT-R/F tương tựnhư với M-CHAT-R, nhưng thay bằn các đáp án Đạt hoặc Khôn đạt. Kết luận dương tính nếu trư KHÔN ĐỊA2 câu hỏi kỳ củ phầ phỏng vấn Theo dõi. Trong trường hợp dương tính với M-CHAT R/F, cha mọnên đưa trư cải can thiệp sớm và chuẩn đo á tự và ng sớm càng tốt Lưu ý nằng nếu cha mọn cán bộy tế nghi ngờ trười thuy nên đưa trười đánh giá bất luậ kết quả M-CHAT-R hoặc M-CHAT R/F là bao nhiều.

© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

Bảng chấm điểm M-CHAT-R Follow-Up $^{\mathrm{TM}}$

Chú ý: Đạt/Không đạt đã thay thế cho Có/Không

1.	Nếu bạn chỉ vào một điểm trong phòng, con bạn có nhìn theo không? (VÍ DỤ, nếu bạn chỉ vào đồ chơi hay con vật, con bạn có nhìn vào đồ chơi đó hay con vật đó không?)	Đạt	Không đạt
2.	Bạn có bao giờ tự hỏi liệu con bạn có bị điếc không?	Đạt	Không đạt
3.	Con bạn có chơi trò chơi tưởng tượng hoặc giả vờ không? (VÍ DỤ, giả vờ uống nước từ một cái cốc rỗng, giả vờ nói chuyện điện thoại, hay giả vờ cho búp bê hoặc thú giả ăn?)	Đạt	Không đạt
4.	Con bạn có thích leo trèo lên đồ vật không? (VÍ DỤ, trèo lên đồ đạc trong nhà, đồ chơi ngoài trời, hoặc leo cầu thang)	Đạt	Không đạt
5.	Con bạn có làm các chuyển động ngón tay <u>một cách bất thường</u> đến gần mắt của bé không? (VÍ DỤ, con bạn có vẫy/ đưa qua đưa lại ngón tay gần mắt của bé)	Đạt	Không đạt
6.	Con bạn có dùng ngón tay trỏ của bé để yêu cầu việc gì đó, hoặc để muốn được giúp đỡ không? (VÍ DỤ, chỉ vào bim bim hoặc đồ chơi ngoài tầm với)	Đạt	Không đạt
7.	Con bạn có dùng một ngón tay để chỉ cho bạn thứ gì đó thú vị mà trẻ thích thú không? (VÍ DỤ, chỉ vào máy bay trên bầu trời hoặc 1 cái xe tải lớn trên đường)	Đạt	Không đạt
8.	Con bạn có thích chơi với những đứa trẻ khác không? (VÍ DỤ, con bạn có quan sát những đứa trẻ khác, cười với những trẻ này hoặc tới chơi với chúng không)	Đạt	Không đạt
9.	Con bạn có khoe bạn những đồ vật bằng cách mang hay ôm chúng đến cho bạn xem- không phải để được bạn giúp đỡ, chỉ để chia sẻ với bạn không? (VÍ DỤ, khoe với bạn 1 bông hoa, thú giả, hoặc 1 cái xe tải đồ chơi)	Đạt	Không đạt
10.	Con bạn có đáp lại khi được gọi tên không? (VÍ DỤ, con bạn có ngước tìm người gọi, nói chuyện, hay bập bẹ, hoặc ngừng việc bé đang làm khi bạn gọi tên của bé?)	Đạt	Không đạt
11.	Khi bạn cười với con bạn, con bạn có cười lại với bạn không?	Đạt	Không đạt
12.	Con bạn có cảm thấy khó chịu bởi những tiếng ồn xung quanh? (VÍ DỤ, con bạn có hét lên hay khóc khi nghe tiếng ồn của máy hút bụi, hoặc nhạc to?)	Đạt	Không đạt
13.	Con bạn của bạn có đi bộ không?	Đạt	Không đạt
14.	Con bạn có nhìn vào mắt bạn khi bạn đang nói chuyện với bé, chơi cùng bé hoặc mặc quần áo cho bé không?	Đạt	Không đạt
15.	Con bạn có bắt chước những điều bạn làm không? (VÍ DỤ, vẫy tay bye bye, vỗ tay, hoặc tạo ra những âm thanh vui vẻ khi bạn làm)	Đạt	Không đạt

^{© 2009} Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

16. Nếu bạn quay đầu để nhìn gì đó, con bạn có nhìn xung quanh để xem bạn đang nhìn cái gì không?	Đạt	Không đạt
17. Con bạn có cố gắng gây sự chú ý để bạn phải nhìn vào bé không? (VÍ DỤ, con bạn có nhìn bạn để được bạn khen ngợi, hoặc nói "nhìn" hoặc "nhìn con"?	Đạt	Không đạt
18. Con bạn của bạn có hiểu bạn nói gì khi bạn yêu cầu con làm không? (VÍ DỤ, Nếu bạn không chỉ tay, con bạn có hiểu "để sách lên ghế" hoặc "đưa mẹ/bố cái chăn"không?)	Đạt	Không đạt
19. Nếu có điều gì mới lạ, con bạn có nhìn bạn để xem bạn cảm thấy thế nào về việc xảy ra không? (VÍ DỤ, nếu con bạn nghe thấy 1 âm thanh lạ hoặc thú vị, hoặc nhìn thấy đồ chơi mới, con bạn có nhìn bạn không?)	Đạt	Không đạt
20. Con bạn có thích những hoạt động mang tính chất chuyển động không? (VÍ DỤ, được lắc lư hoặc nâng lên hạ xuống trên đầu gối của bạn không?	Đạt	Không đạt

Tổng điểm: -----

1. Nếu bạn chỉ vào một điểm trong phòng, _____ (Tên trẻ) có nhìn theo không? Có Không Hãy cho tôi một ví du về cách phản hồi của Nếu bạn chỉ vào một cái gì đó, trẻ thường con bạn khi bạn chỉ vào một điểm nào đó (Nếu làm gì? cha/ mẹ không đưa ra được một ví dụ ĐẠT như dưới đây, hỏi từng câu) Các ví dụ ĐẠT: Các ví du KHÔNG ĐAT Nhìn vào đồ vật Có Không Chỉ vào đồ vật Có Không Không phản ứng gì/ lờ cha/ mẹ đi Có Không Nhìn và nhân xét về đồ vật Có Nhìn xung quanh phòng một cách Không Có Không ngẫu nhiên Nhìn nếu cha/ mẹ chỉ và nói "nhìn Nhìn vào ngón tay của cha/ mẹ Có Không kìa!" Có Không Trả lời Có chỉ Trả lời Có chỉ với ví du trong các ví dụ Trả lời Có cho cả ví dụ KHÔNG ĐẠT ĐẠT ĐẠT và KHÔNG ĐẠT Hành động nào con bạn thực hiện KHÔNG **ĐAT** thường xuyên hơn? **ĐAT** Hầu hết làm giống ví Hầu hết làm giống dụ KHÔNG ĐẠT ví dụ <u>ĐẠT</u> © 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Rarton

ĐAT

KHÔNG

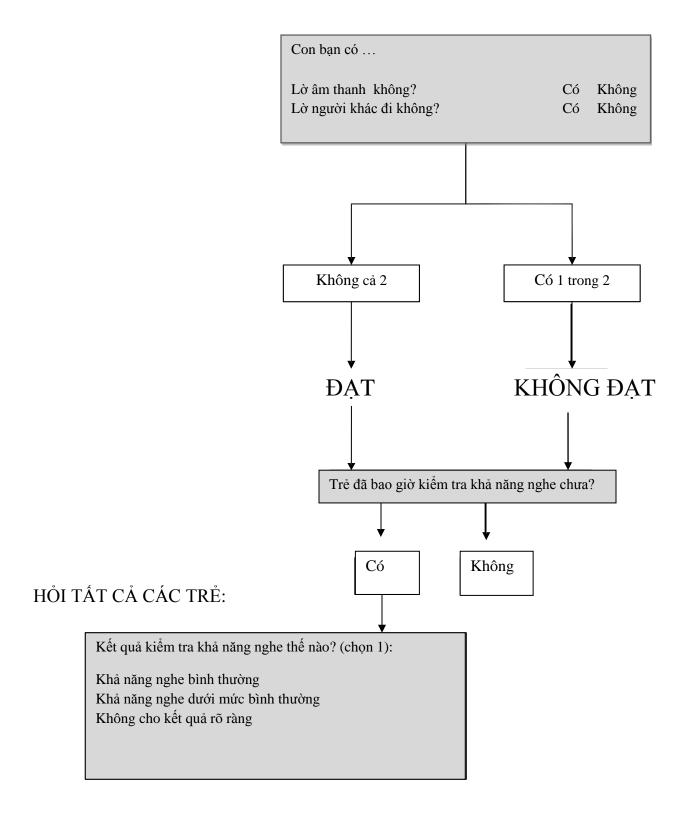
ĐAT

en Thi Nha

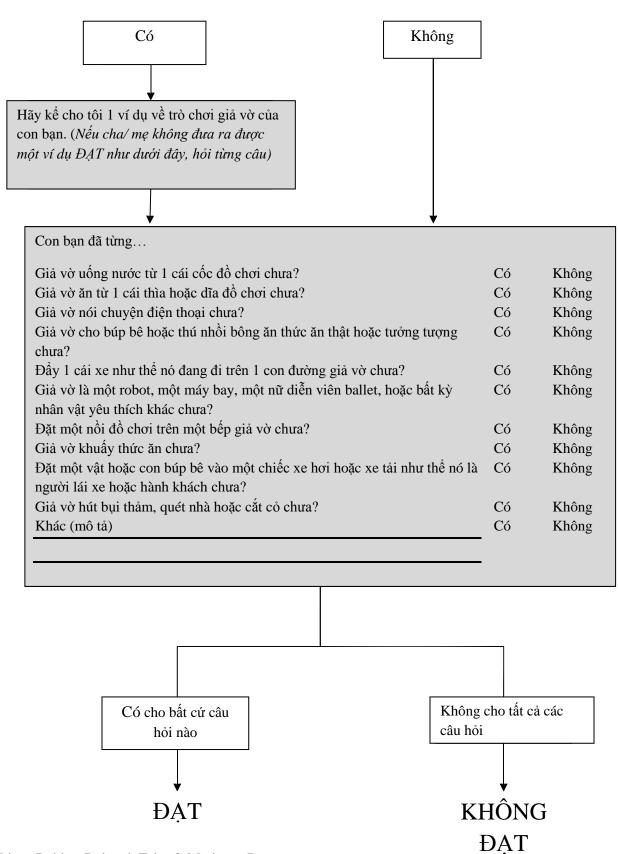
pulation (CCIHP)

Translated by Center for Creative Initiativ Trang, June 2015

2. Bạn đã nói rằng bạn không biết liệu con mình có bị điếc không? Điều gì khiến bạn có suy nghĩ đó?

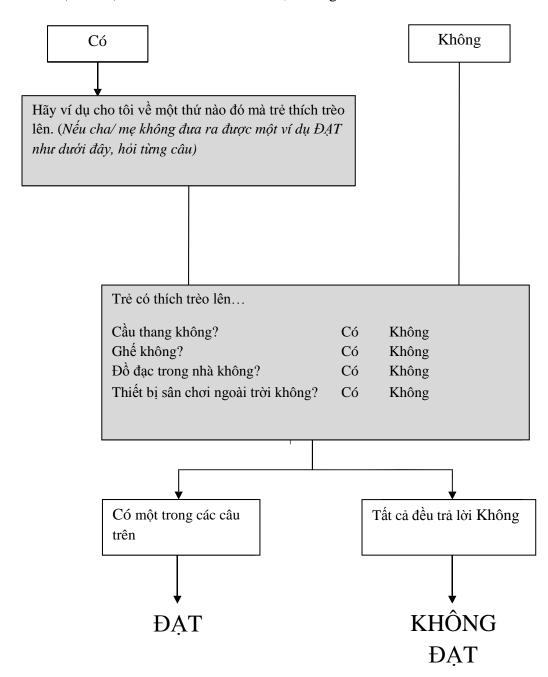


© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton



© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

4. _____ (Tên trẻ) có thích leo trèo lên đồ vật không?

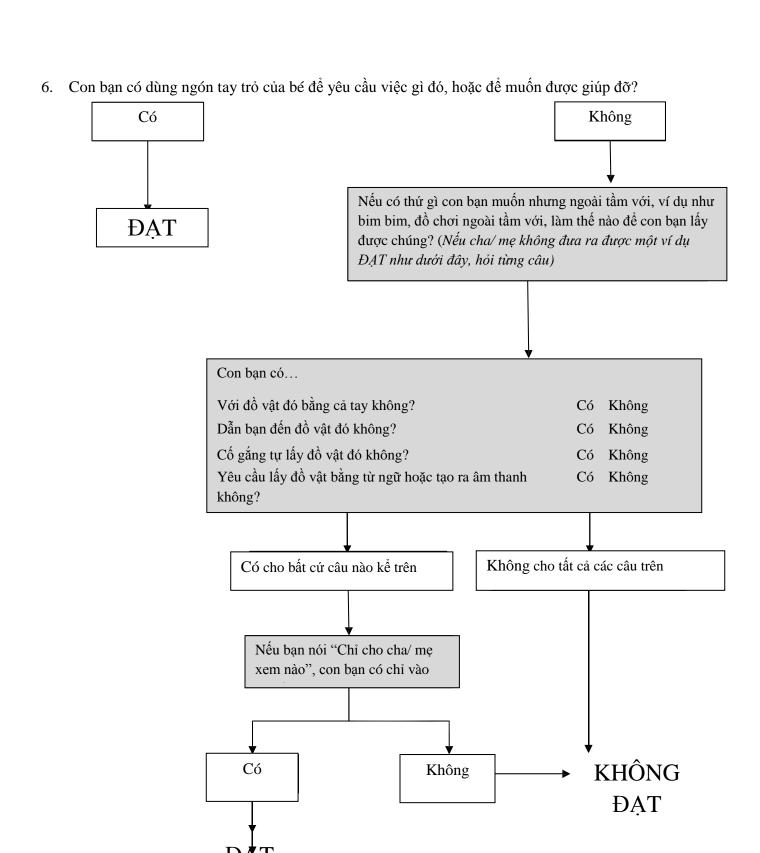


_____ (Tên trẻ) có làm các chuyển động ngón tay một cách bất thường đến gần mắt của bé không? Không Có Hãy mô tả những chuyển động ngón tay của con bạn (Nếu cha/ mẹ không ĐẠT đưa ra câu trả lời trùng với các ví dụ ĐẠT phía dưới, hỏi lần lượt từng ví Con bạn có từng... Con bạn có từng... (Phía dưới là các ví dụ câu trả lời ĐẠT) (Phía dưới là các ví dụ câu trả lời KHÔNG ĐẠT) Nhìn vào bàn tay chưa? Có Không Chuyển động ngón tay Có Không Ngọ nguậy ngón tay gần mắt của con chưa? Có Không khi chơi trò ú tìm chưa? Giữ bàn tay của con và để gần mắt của con Có Không chua? Giữ tay của mình ở cạnh bên mắt? Vỗ tay ở gần mặt của con chưa? Có Không Khác (mô tả):_ Có cho bất cứ câu nào phía trên Có với bất cứ câu nào kể trên Không tất cả các câu trên Việc này có diễn ra hơn 2 lần 1 tuần không? **ĐAT** Không Có

© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

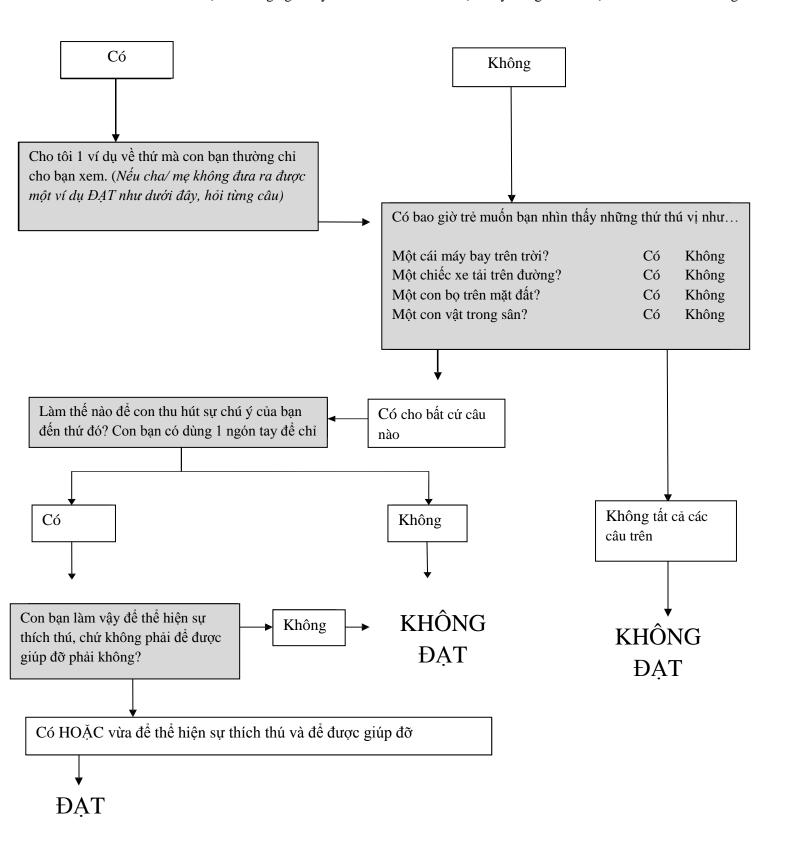
Translated by Center for Creative Initiatives in Health and Population (CCIHP) and edited by Nguyen Thi Nha Trang, June 2015

KHÔNG ĐẠT

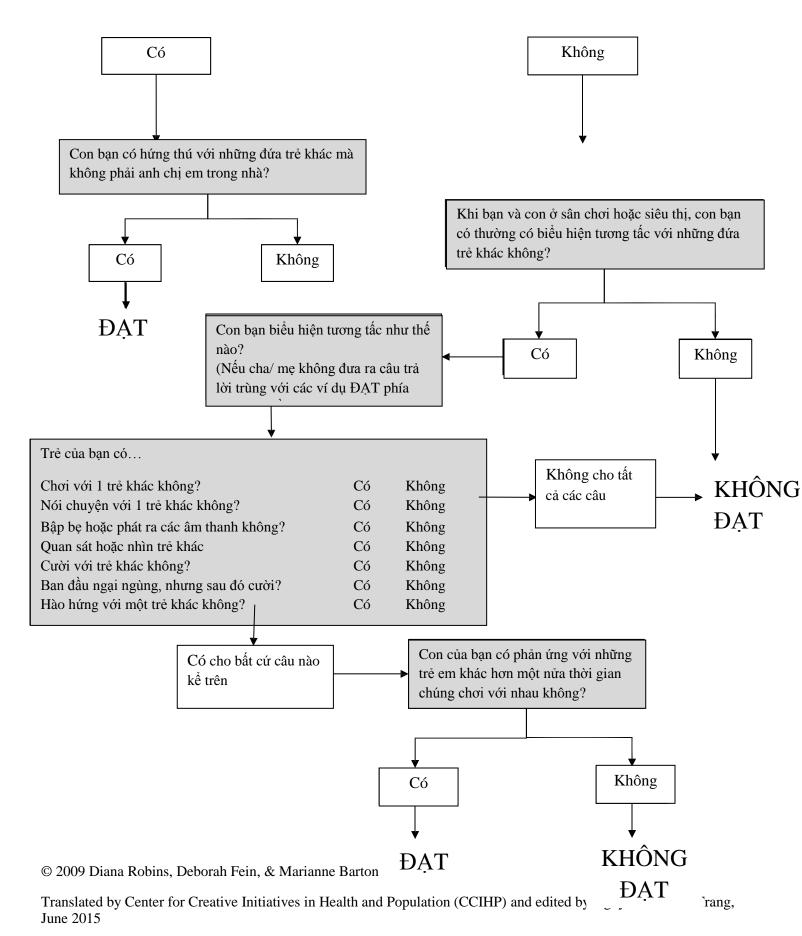


© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

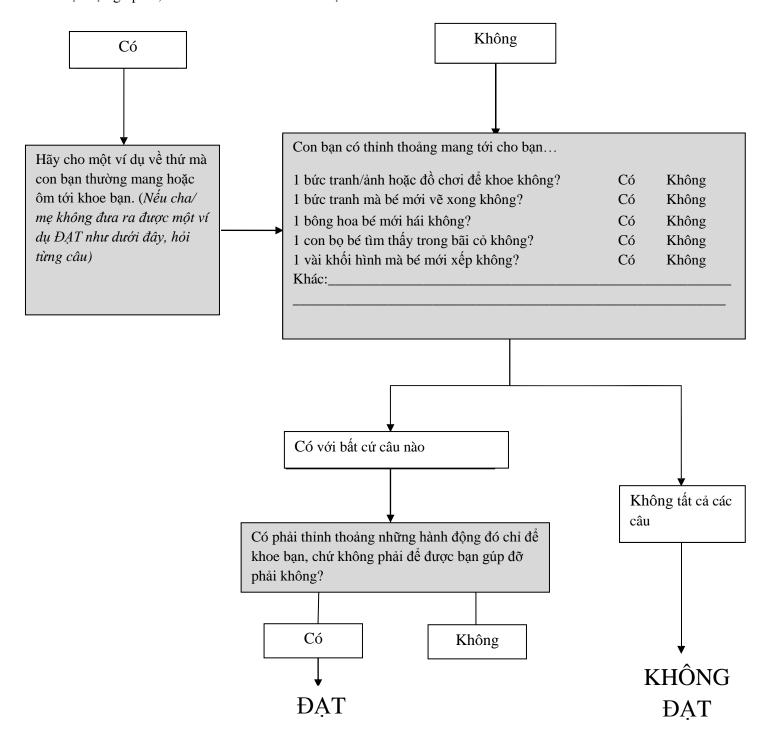
7. *Nếu vừa mới hỏi câu # 6, hãy bắt đầu như sau: Chúng ta vừa mới nói về dùng ngón tay trỏ để *yêu cầu* vật gì đó, HỎI TẤT CẢ→Con bạn có dùng ngón tay trỏ của bé để chỉ cho bạn thấy thứ gì đó thú vị mà trẻ thích thú không?

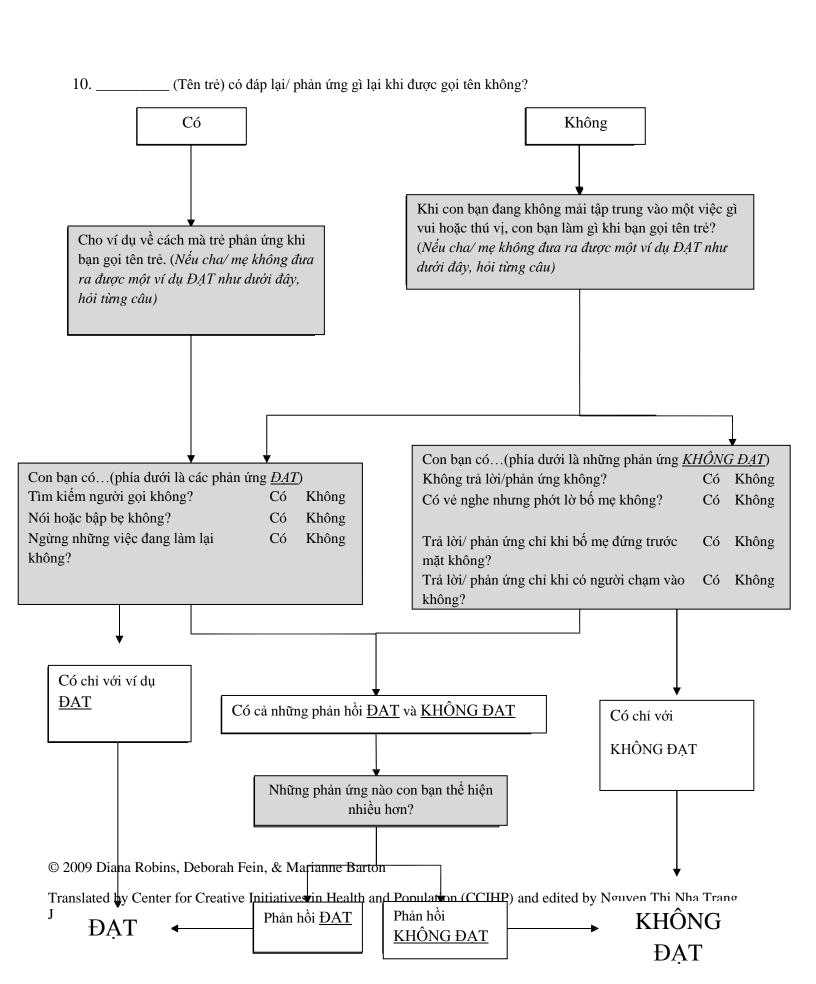


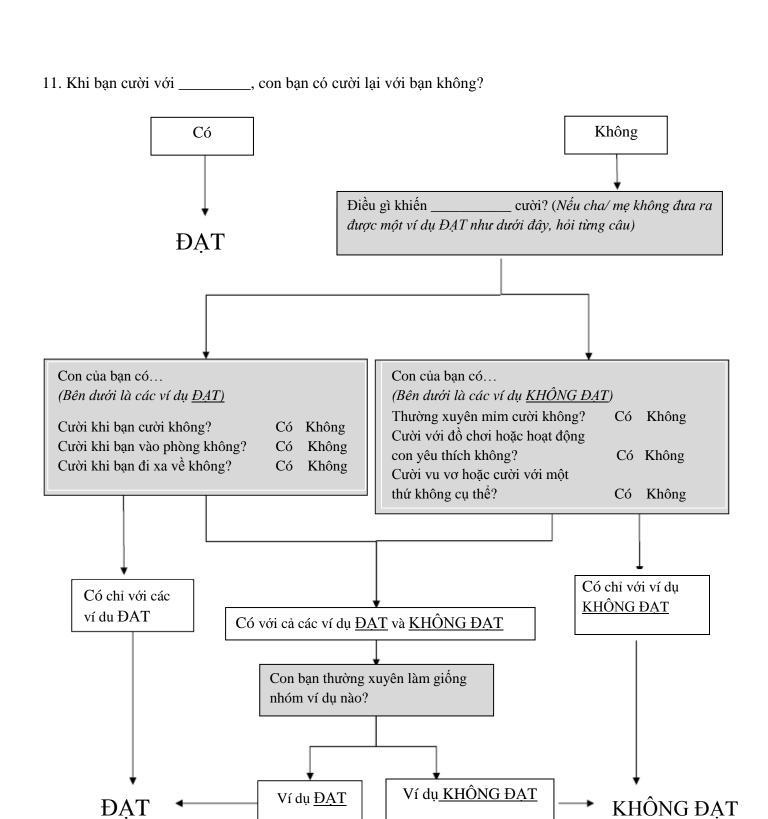
© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton



9. _____ (Tên trẻ) có khoe bạn những đồ vật bằng cách mang hay ôm chúng đến cho bạn xem? Không phải để được bạn giúp đỡ, chỉ để chia sẻ niềm vui với bạn?

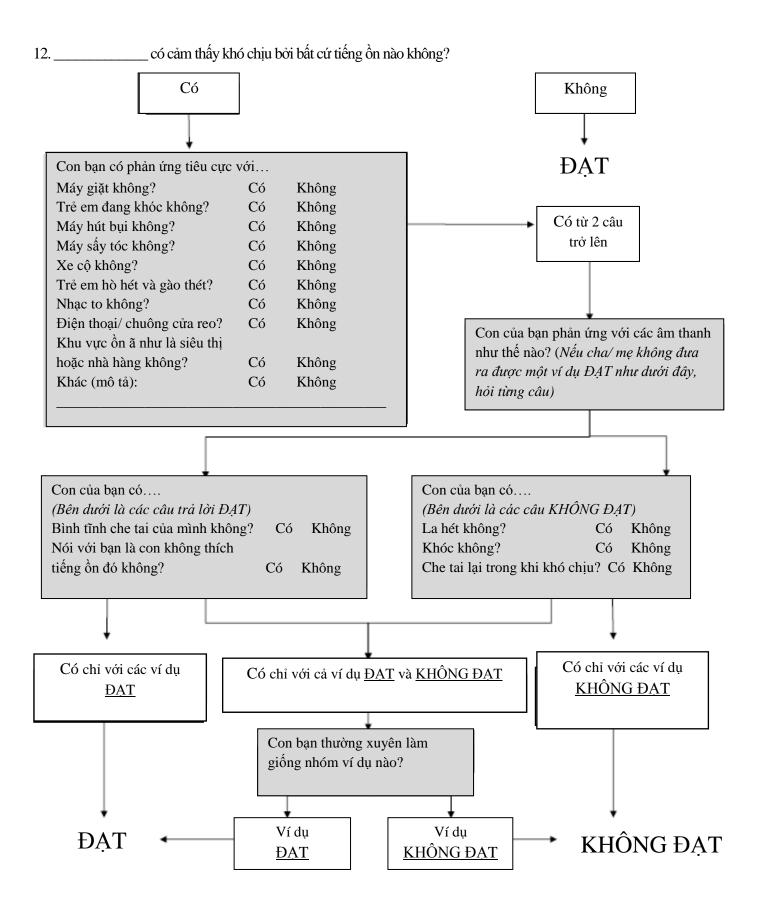




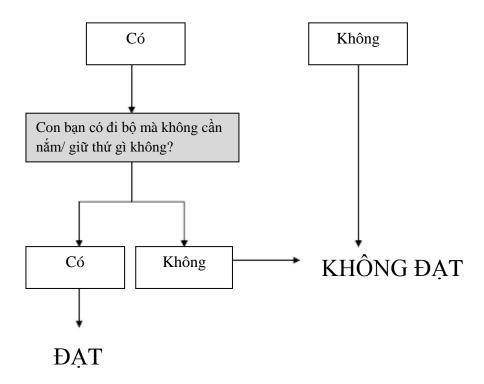


© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton

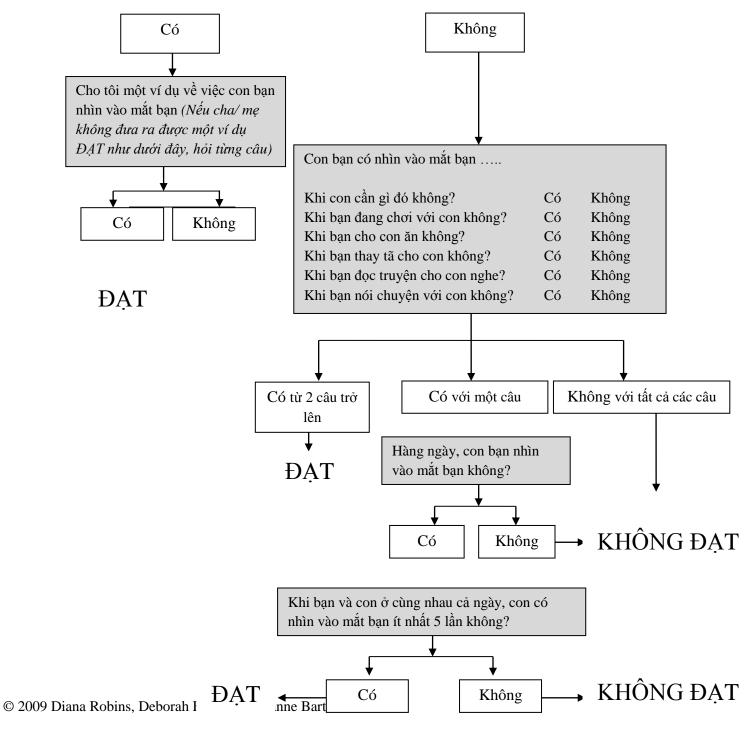
ÐAT



© 2009 Diana Robins, Deborah Fein, & Marianne Barton



14. _____ có nhìn vào mắt bạn khi bạn đang nói chuyện với bé, chơi cùng bé hoặc mặc quần áo cho bé không?



Translated by Center for Creative Initiatives in Health and Population (CCIHP) and edited by Nguyen Thi Nha Trang, June 2015

